

Bản án số: 221/2018/DS-PT

Ngày: 13-6-2018

V/v tranh chấp “Đòi tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Diệp Thúy.**

Các Thẩm phán: Ông **Võ Trung Hiếu.**

Ông **Phan Văn Huyện.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đoàn Quốc Nam** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Võ Trung Hiếu** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06 đến 13 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2018/TLPT-DS ngày 19 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp “Đòi tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2018/DS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 107/2018/QĐ-PT ngày 19 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông **Nguyễn Bạch T**, sinh năm 1936;

Địa chỉ: Số 110, khu phố 2, phường 5, thị xã C, tỉnh Tiền Giang;

Đại diện ủy quyền: Ông **Nguyễn Thành L**, sinh năm 1964; (Có mặt)

Địa chỉ: Số 18/353, khu phố 2, phường 1, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Lê Thành Đ – Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ.

*** Bị đơn:**

1/ Bà **Nguyễn Thị A**, sinh năm 1950; (Có đơn xin vắng mặt)

2/ Ông **Mai Thanh H**, sinh năm 1945; (chết)

Cùng địa chỉ: Số 99, Trần Xuân Hòa, khu phố 1, phường 1, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

3/ Ông **Mai Thanh H**, sinh năm 1972; (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 16D Trừ Văn Thố, khu phố 1, phường 1, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

4/ Bà **Mai Thị Thanh T**, sinh năm 1979; (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 99 Trần Xuân Hòa, khu phố 1, phường 1, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ liên lạc: Số 28/3, phường 2, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

5/ Ông **Phạm Văn T**, sinh năm 1958; (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 32 đường 27, phường Bình Trị Đông, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Số 28/3, phường 2, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

** Người thừa kế quyền lợi và nghĩa vụ của ông H:*

1/ Nguyễn Thị A, sinh năm 1950; (vắng mặt)

2/ Mai Thị Thanh T, sinh năm 1979; (vắng mặt)

3/ Mai Thanh P, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 99 Trần Xuân Hòa, khu phố 1, phường 1, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

4/ Mai Thanh H, sinh năm 1972; (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 16D Trừ Văn Thố, khu phố 1, phường 1, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Nguyễn Bạch T, sinh năm 1936;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

** Nguyên đơn Ông Nguyễn Bạch T trình bày:* Vào ngày 23/11/2009 tôi có vay của ông Phạm Văn T là chồng hợp pháp của bà Mai Thị Thanh T với số tiền 1.000.000.000đ với lãi suất 3%/tháng đối với năm 2009 và 3,61%/tháng đối với năm 2010. Tôi vay số tiền này để kinh doanh mặt hàng thuốc đông dược cổ truyền, nhưng do làm ăn thua lỗ, tôi vẫn trả lãi đầy đủ số tiền lãi trong 2 năm là 751.100.000đ. Và đã bị cơ quan thi hành án thị xã C ra quyết định thi hành án số 808/QĐ-CCTHA của thị xã C buộc phải giao nhà cho ông Phạm Văn T, nếu không giao sẽ dùng biện pháp cưỡng chế. Tôi có thương lượng với Chi cục Thi hành án thị xã C cho tôi có thời gian chuẩn bị di dời đến nơi ở tạm khác.

Vào ngày 22/9/2011, xảy ra tranh chấp chúng tôi nhiều lần van xin, quỳ lại, năn nỉ ông H, bà A, bà T, ông H phải hoàn trả lại số tiền 751.100.000đ để tôi trả nợ cho ông T. Nhưng 5 người này cứ dùng đẩy trách nhiệm cho nhau và không chịu trả tiền cho tôi để tôi trả lãi cho ông T và cũng không thừa nhận đối với số tiền này. Nhất là đối với bà T, chúng tôi đã dùng biện pháp tồi tệ nhất trên đời là

van xin, năn nỉ, quỳ lạy đối với bị đơn, với thời gian kéo dài 9 năm. Nhưng 5 bị đơn vẫn không hoàn trả lại 751.100.000đ cho chúng tôi để tôi giải quyết nợ nần với ông T. Tôi đã theo dõi thì được biết bà T dùng số tiền chiếm đoạt của tôi là 751.100.000đ để cho bên ngoài vay với lãi suất 5% - 10%/tháng và còn dùng số tiền chiếm đoạt của tôi hùn vốn với ông T mở cơ sở cà phê hạt nguyên chất mang thương hiệu “Đất Tổ” tại nhà riêng của bà T và ông T. Nay tôi yêu cầu Tòa án xét xử, xác định số tiền 751.100.000đ mà 5 bị đơn này đã chiếm đoạt của tôi.

Nay yêu cầu Tòa án buộc ông Mai Thanh H, Nguyễn Thị A, Mai Thị Thanh T, Mai Thanh H, Phạm Văn T phải hoàn trả cho tôi số tiền 751.100.000đ với mức lãi suất mà ông Thanh đã áp dụng với tôi.

Ngày 17/6/2017 ông Nguyễn Bạch T có đơn khởi kiện bổ sung với yêu cầu như sau: Nếu thắng kiện tôi sẽ gửi lại số tiền 751.100.000đ mà tôi đã bị chiếm đoạt này cho Chi cục thi hành án dân sự thị xã C tùy ý sử dụng. Nếu tôi thua kiện thì tôi sẽ lấy số tiền 751.100.000đ này mà tôi đã ký gửi cho Chi cục thi hành án dân sự thị xã C để trừ bị cho cuộc sống của tôi sau này.

Đối với yêu cầu khởi kiện bổ sung này của ông T Tòa án nhân dân thị xã C đã có công văn trả lời đơn số 186/CV-TLĐ ngày 19/7/2017 để trả lời đối với các yêu cầu của ông T.

** Bị đơn bà Nguyễn Thị A, Mai Thị Thanh T, Mai Thanh H thống nhất trình bày:*

Không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Bạch T yêu cầu trả số tiền 751.100.000đ với lý do chúng tôi không có nhận tiền gì của ông T, do vậy chúng tôi không có trách nhiệm phải hoàn trả cho ông T số tiền như ông yêu cầu.

** Bị đơn Ông Phạm Văn T trình bày:*

Năm 2009, ông có cho ông Nguyễn Bạch T vay số tiền 1.180.000.000đ lãi suất 1.5%/tháng, việc vay tiền này có làm hợp đồng vay và được công chứng, thời hạn vay là 01 năm. Cũng trong cùng ngày thì giữa ông và ông T có ký kết hợp đồng thế chấp 02 tài sản là phần đất và nhà có diện tích 161,7m² đất tọa lạc số 110, khu 6, thị trấn C, tỉnh Tiền Giang (nay là số 110, phường 5, thị xã C, tỉnh Tiền Giang) và 01 phần đất có diện tích 100m² đất tọa lạc tại khu 1, thị trấn Mỹ Phước, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang để đảm bảo cho khoản vay 1.180.000.000đ. Trong quá trình vay thì ông T có trả lãi không đầy đủ và việc trả lãi ông T trả trực tiếp cho ông nhưng tổng số tiền ông T trả chính xác bao nhiêu thì ông không nhớ rõ. Khi trả lãi thì có viết biên nhận do chính ông viết và ông giao bản chính biên nhận cho ông T còn ông giữ 01 bản photo.

Hết thời hạn vay nhưng ông T không khả năng trả nợ cho ông nên ông T đề nghị bán cho ông 02 phần đất thế chấp như trên để trả nợ. Ông T đề nghị bán với số vàng là 33 cây vàng SJC, nên ông phải trả thêm cho ông T 01 khoản vàng, chính xác là bao nhiêu thì không nhớ rõ. Nhưng khi giao nhận vàng thì có lập biên nhận do chính tay ông T viết, các biên nhận này thì ông đã nộp trong hồ sơ mà ông khởi kiện ông T trước đó.

Sau khi ông và ông T ký kết hợp đồng chuyển nhượng 02 tài sản trên thì ông và ông T có thỏa thuận khi nào mà ông làm xong thủ tục sang tên 02 phần đất thì ông T sẽ dọn đi. Nhưng sau khi ông đã đứng tên 02 phần đất đó thì ông yêu cầu nhưng ông T không chịu di dời và trả lại nhà cho ông. Vì vậy ông đã tiến hành khởi kiện ra Tòa án để giải quyết và vụ việc này đã được Tòa án giải quyết bằng 01 bản án đã có hiệu lực (Bản án số 132/2017/DS-PT ngày 09/05/2017) và hiện đang trong giai đoạn thi hành án nhưng vẫn chưa thi hành được.

Nay đối với yêu cầu của ông T: Tôi không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Bạch T vì tôi không có nhận tiền gì của ông T nên không có trách nhiệm phải hoàn trả số tiền này. Không biết mức lãi suất gì mà ông T đã trình bày. Số tiền ông T khởi kiện không liên quan gì đến hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 22/9/2011

** Bị đơn ông Mai Thanh H trình bày:*

Vào ngày 23/11/2009 ba vợ tôi là ông Nguyễn Bạch T có làm hợp đồng vay tiền với ông Phạm Văn T (là em rể tôi) 1 tỷ đồng, ba vợ tôi có thể chấp cho ông T giấy chứng nhận đăng ký quyền sở hữu nhà ở số 110, khu 6, thị trấn C (nay là số 110, khu 2, phường 5, thị xã C). Hai bên làm hợp đồng với lãi suất 1.5%/tháng có phòng công chứng xác nhận, nhưng hai bên thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng mỗi tháng ông T phải trả lãi cho ông T là 30.000.000đ ông T có nhờ tôi đưa dùm cho ông T. Tổng cộng tôi nhận dùm tiền lãi ông T đưa 4 lần mỗi lần 30.000.000đ, nhưng không gặp ông Thanh tôi mới đưa cho em gái là Mai Thị Thanh T là vợ ông T. Sau đó tới ngày 23/11/2010 hai bên mới ký kết hợp đồng lần này lãi suất là 3,61%, tôi không biết ông T có đưa thêm tiền cho ông T không mà lãi suất tăng lên. Sau đó ông T cũng nhờ tôi đưa tiền lãi suất dùm cho ông T là 36.100.000đ, tôi nhận 4 lần, mỗi lần cũng 36.100.000đ tôi cũng đưa cho em tôi là Mai Thị Thanh T, ngoài ra tôi không nhận khoản tiền nào khác từ ông T, nhưng ông T kiện tôi là ăn tiền huê hồng là 180.000.000đ là không đúng. Nay với yêu cầu khởi kiện của ông T tôi không đồng ý.

Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2018/DS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ áp dụng các Điều 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 166 Bộ luật dân sự; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Luật thi hành án dân sự., xử:

Xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Bạch T có đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Thành L về việc yêu cầu các bị đơn Mai Thanh H, Mai Thanh H, Mai Thị Thanh T, Nguyễn Thị A, Phạm Văn T phải liên đới trả cho ông Nguyễn Bạch T số tiền tổng cộng là **3.994.905.950** đồng (Ba tỷ chín trăm chín mươi bốn triệu chín trăm lẻ năm ngàn chín trăm năm mươi đồng) (751.100.000 đồng và 3.243.805.950 đồng tiền lãi).

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 06/02/2018, nguyên đơn ông Nguyễn Bạch T có đơn kháng cáo yêu cầu hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2018/DS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn có kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Bạch T trình bày: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Mai Thanh H chết nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông H vào tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Đề nghị HĐXX hủy bản án sơ thẩm số 09/2018/DSST ngày 29/01/2018 của Tòa án nhân dân thị xã C.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm; Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác minh làm rõ những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Mai Thanh H để đưa vào tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự hủy án sơ thẩm giao hồ sơ về Tòa án nhân dân Thị xã C xét xử lại theo trình tự sơ thẩm.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Bạch T, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Bạch T thực hiện đúng qui định theo Điều 272 Bộ luật tố tụng dân sự, thời hạn kháng cáo đúng qui định Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “Đòi tài sản” theo qui định tại Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015 là đúng qui định.

[2] Về Nội dung: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định năm 2009 ông Nguyễn Bạch T có vay của ông Phạm Văn T số tiền 1.000.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng đối với năm 2009; năm 2010 lãi 3,61%/tháng. Việc vay tiền hai bên có làm biên nhận, có làm hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo khoản nợ vay. Thực hiện theo hợp đồng vay ông T cho rằng có đóng lãi đầy đủ trong hai năm tổng số tiền lãi là 751.000.000 đồng, khi trả lãi ông T không trả trực tiếp cho ông Thanh mà đưa cho bà Nguyễn Thị A, ông Mai Thanh H, Mai Thị Thanh T, Mai Thanh H, Phạm Văn T. Phía bị đơn thì không thừa nhận có nhận tiền lãi của ông T.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Mai Thanh H chết ngày 03/01/2018. Căn cứ biên bản xác minh ngày 18/5/2018 thì hàng thừa kế của ông H gồm: Bà Nguyễn Thị Á, Mai Thanh H, Mai Thị Thanh T, Mai Thanh P. Tòa án cấp

sơ thẩm không đưa anh Mai Thanh P là người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông H tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được tại phiên tòa phúc thẩm. Nên cần phải hủy án sơ thẩm, giao hồ sơ về Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại.

Do bản án sơ thẩm bị hủy nên HĐXX chưa xem xét đến nội dung kháng cáo của ông T. Đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền lợi cho ông T và quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Xử: Hủy bản án sơ thẩm số 09/2018/ DSST ngày 29/01/2018 của Tòa Án nhân dân thị xã C. Giao hồ sơ về Tòa Án nhân dân thị xã C xét xử lại theo trình tự sơ thẩm.

Án Phí: ông Nguyễn Bạch T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm nên được hoàn lại 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001344 ngày 06 tháng 02 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Án tuyên lúc 08 giờ 45 phút ngày 13/6/2018 có mặt đại diện Viện kiểm sát, ông L.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND TX C;
- CCTHADS TX C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diệp Thúy